TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/VHNGĐ-ST	*Thành phố Vinh, ngày 26 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa những người yêu cầu:

- **Chị Lê Thị H**; Sinh năm: 1995; Địa chỉ: Số 58, Đường V, thành phố V, Nghệ An;

- Và **Anh Phạm Văn B**; Sinh năm: 1996; Địa chỉ: Số 58, Đường V, thành phố V, Nghệ An;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thành đã được ghi tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hạ và anh Phạm Văn B.

1.2. Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị H và anh Phạm Văn B thống nhất vợ chồng có hai con chung là: Phạm Đức A, sinh ngày: 23/11/2016 và Phạm Tiến Kh, sinh ngày: 19/8/2018.

Ly hôn, chị Lê Thị H và anh Phạm Văn B cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao hai con chung là: Phạm Đức A, sinh ngày: 23/11/2016 và Phạm Tiến Kh, sinh ngày: 19/8/2018 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Phạm Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lê Thị H mỗi cháu mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm ngàn đồng) kể từ tháng 01/2021 cho đến khi từng cháu thành niên đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Văn B có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Phạm Văn B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Lê Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001239 ngày 08/01/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh.

Kể từ ngày chị Lê Thị Hạnh có đơn yêu cầu thi hành án cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, nếu anh Phạm Văn Báu không chịu thi hành thì hàng tháng anh Báu còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS thành phố Vinh
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Các đương sự
- UBND xã Ngọc Sơn, Quỳnh Lưu, Nghệ An
(theo Giấy CNKH số 19/2019, ngày 27/3/2019)
- Lưu HS

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Nga